

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEW TECHNOLOGY APPLICATION AND COMMERCIAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NEWTECH COM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109362463

3. Ngày thành lập: 02/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

TT 17-18 Dự án công trình dịch vụ công cộng và nhà ở liền kề lô đất 2.2HH, đường Nguyễn Tuấn, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn thiết bị điện, tự động hoá, khoáng sản, thủy điện, kho vận, giao thông, thủy lợi; - Mua bán, lắp ráp các loại bình chữa cháy xách tay, hộp vòi, trụ nước và họng nước chữa cháy - Mua bán các thiết bị, máy móc về phòng cháy chữa cháy (hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động hệ thống cấp thoát nước chữa cháy trong và ngoài công trình, hệ thống camera quan sát, hệ thống chống đột nhập tự động) (không bao gồm thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa ô tô và thiết bị phụ tùng ô tô	4520
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ trang phục phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	4771
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: -Dịch vụ môi giới bất động sản -Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
19.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
21.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp	8531
22.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp	8532
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
24.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
25.	Bán buôn thực phẩm	4632
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các sản phẩm hàng hoá công ty kinh doanh;	8299(Chính)
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường sắt, đường biển; - Dịch vụ uỷ thác xuất nhập khẩu; - Dịch vụ khai thuê hải quan;	5229
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Lắp đặt các thiết bị, máy móc về phòng cháy chữa cháy (hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động hệ thống cấp thoát nước chữa cháy trong và ngoài công trình, hệ thống camera quan sát, hệ thống chống đột nhập tự động) (không bao gồm thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy);	3320

29.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4541
34.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4543
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Xây lắp hệ thống chiếu sáng bao gồm: chiếu sáng đô thị, chiếu sáng nội ngoại thất và đèn điều khiển tín hiệu giao thông, kể cả đường dây (không bao gồm thiết kế hệ thống chiếu sáng) - Thang máy, cầu thang tự động, - Các loại cửa tự động, - Hệ thống đèn chiếu sáng,	4329
40.	Đại lý du lịch - Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo qui định của pháp luật)	7911
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, dịch vụ ăn uống giải khát (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);	5610
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực may mặc, điện, tự động hoá, khoáng sản, thủy điện, kho vận, giao thông, thủy lợi;	7490
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	4669
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
46.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

47.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
48.	Lập trình máy vi tính	6201
49.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
50.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
51.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm cho thuê hạ tầng mạng)	6311
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
53.	Bốc xếp hàng hóa	5224
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
56.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa, bảo trì các thiết bị, máy móc về phòng cháy chữa cháy (hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động, hệ thống cấp thoát nước chữa cháy trong và ngoài công trình, hệ thống camera quan sát, hệ thống chống đột nhập tự động) (không bao gồm thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy);	3312
57.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và thiết bị phụ tùng ô tô; Bán buôn xe có động cơ khác: Xe cứu thương	4511
58.	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội Chi tiết: - Đại lý bảo hiểm	6629
59.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Sản xuất trong lĩnh vực may mặc, điện, tự động hoá, khoáng sản, thủy điện, kho vận, giao thông, thủy lợi; - Sản xuất lắp ráp các loại bình chữa cháy xách tay, hộp vòi, trụ nước và họng nước chữa cháy; - Sản xuất các thiết bị, máy móc về phòng cháy chữa cháy (hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động, hệ thống cấp thoát nước chữa cháy trong và ngoài công trình, hệ thống camera quan sát, hệ thống chống đột nhập tự động) (không bao gồm thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy);	3290
60.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc Bán buôn trang phục phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	4641
61.	Xây dựng nhà để ở	4101

6. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

Thời gian đăng từ ngày 02/10/2020 đến ngày 01/11/2020

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TIẾN DŨNG	Số 27 Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	25,000	001083006449	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	25,000		
2	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	P1807-29T2 ĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, tổ 76, đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	25,000	024083000346	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	25,000		

3	NGUYỄN THÀNH TRUNG	P202A-H7, TT Thành Công, đường Nguyễn Hồng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.0 00	15.000.000.000	25,000	012094823	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500.0 00	15.000.000.000	25,000		
4	NGUYỄN THANH TUẤN	HP01-44 KĐT ST Vinhomes Reverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.0 00	15.000.000.000	25,000	0370830001 62	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500.0 00	15.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH TRUNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *23/10/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012094823*

Ngày cấp: *04/04/2012*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P202A-H7, TT Thành Công, đường Nguyễn Hồng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P202A-H7, TT Thành Công, đường Nguyễn Hồng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*